

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN LÃO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 49/2022/HNGĐ-ST
Ngày 08-9-2022
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ninh Văn Tĩnh;

Bà Trương Thị An.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Gấm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Trần Công Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 60/2022/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 5 năm 2022 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 689/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 730/2022/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị C, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; hiện trú tại: Thôn Đ, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng, vắng mặt tại phiên tòa (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Thanh K, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; hiện trú tại: Thôn Đ, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 5 năm 2022 và các bản tự khai của nguyên đơn chị Nguyễn Thị C trình bày:

Chị kết hôn với anh Nguyễn Thanh K do hai bên tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 26 tháng 4 năm 1995 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện An, thành phố Hải Phòng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thôn Đ, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống đến năm 2016 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính cách, lối sống không hợp nhau. Từ đó dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi, chửi nhau, không khí gia đình căng thẳng, ngột ngạt. Đến cuối năm 2016 chị C chán nản bỏ đi làm ăn xa. Vợ chồng ly thân từ đó đến nay không quan tâm đến nhau nữa. Chị xác định vợ chồng không còn tình cảm và đề nghị tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Thanh K. Về con chung: Chị và anh K có 02 con chung là Nguyễn Quang M, sinh ngày 13 tháng 01 năm 1996 và Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 03 tháng 6 năm 1998, các con anh chị đều đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nuôi dưỡng. Về tài sản chung: Chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Thanh K trình bày: Anh xác nhận chị C trình bày về thời gian, điều kiện kết hôn, mâu thuẫn vợ chồng, thời gian ly thân là đúng. Nay chị C có yêu cầu ly hôn anh không đồng ý. Về con chung, tài sản chung: Anh K nhất trí với ý kiến của chị C, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

- Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn cơ bản đã thực hiện và tuân thủ đúng các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Xử lý cho chị Nguyễn Thị C được ly hôn anh Nguyễn Thanh K; về con chung: Các con anh chị đều đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nuôi dưỡng. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; về án phí: Chị Nguyễn Thị C phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị C có đơn khởi kiện đề nghị tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con đối với anh Nguyễn Thanh K. Anh Nguyễn Thanh K, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; hiện trú tại: Thôn Đ, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

[2] Nguyên đơn chị Nguyễn Thị C vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Thanh K được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị C, anh Nguyễn Thanh K.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Thanh K kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 26 tháng 4 năm 1995 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện An, thành phố Hải Phòng được xác định là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thôn Đ, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống đến năm 2016 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính cách, lối sống không hợp nhau. Từ đó dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi, chửi nhau, không khí gia đình căng thẳng, ngột ngạt. Đến cuối năm 2016 chị C chán nản bỏ đi làm ăn xa. Vợ chồng ly thân từ đó đến nay không quan tâm đến nhau nữa. Anh K không đồng ý ly hôn nhưng cũng không có biện pháp gì để động viên chị C quay về chung sống mặc dù vợ chồng đã ly thân được hơn 6 năm. Tại các biên bản xác minh, địa phương cũng xác nhận mâu thuẫn giữa chị C, anh K đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Nguyễn Thị C xin ly hôn anh Nguyễn Thanh K là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Thanh K đều xác nhận có 02 con chung là Nguyễn Quang M, sinh ngày 13 tháng 01 năm 1996 và Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 03 tháng 6 năm 1998. Hiện tại, các con anh chị đều đã trưởng thành và chị C, anh K đều không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị C phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 235 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 19, 51, 53, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chị Nguyễn Thị C được ly hôn anh Nguyễn Thanh K.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị C phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị C đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001221 ngày 13 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị C đã nộp đủ án phí.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo bản án: Chị Nguyễn Thị C, anh Nguyễn Thanh K có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Nguyễn Thanh K có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu: Hồ sơ; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Anh

